

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số 23/QĐ- THPĐB ngày 10/01/2025 của trường TH Phương Đông B)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Số TT	Nội dung	Đvt: đồng
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	-
1	Lệ phí	-
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
	Mục 6000: Tiền lương	
	Mục 6200: Tiền thưởng	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	
	Mục 6500: Dịch vụ công cộng	
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	
	Mục 6600: Thông tin liên lạc	
	Mục 6650: Hội nghị	
	Mục 6700: Công tác phí	
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	
	Mục 6900: Sửa chữa TS phục vụ CM	
	Mục 7000: CP nghiệp vụ CM	
	Mục 7750: Chi khác	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.453.173.000
1	Chi quản lý hành chính	12.453.173.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	12.453.173.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	11.673.673.000
a	Chi thanh toán cá nhân	
	Mục 6000: Tiền lương	-
	Mục 6100: Phụ cấp lương	
	Mục 6200: Tiền thưởng	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	
b	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Mục 6500: Dịch vụ công cộng	-
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	
	Mục 6600: Thông tin liên lạc	
	Mục 6650: Hội nghị	
	Mục 6700: Công tác phí	
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	
	Mục 6900: Sửa chữa TS phục vụ CM	
	Mục 6950: Mua sắm TS phục vụ CM	
	Mục 7000: CP nghiệp vụ CM	
c	Chi mua sắm sửa chữa lớn	
	Mục 9050: M/sắm TS công tác CM	
d	Chi khác	
	Mục 7750: Chi khác	-
đ	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoản chi và đơn vị sự nghiệp có thu	
	Mục 7952: Chi lập các quỹ phúc lợi của đơn vị sự nghiệp	-
	Mục 7953: Chi lập quỹ khen thưởng của đơn vị sự nghiệp	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
a	Chi thanh toán cá nhân	779.500.000
	- Mục 6100: Phụ cấp lương	779.500.000
	- Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ khác cho HS	250.000.000
	- Mục 6200: Tiền thưởng	13.500.000
	- Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	516.000.000
b	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Mục 6500: Dịch vụ công cộng	-
	Mục 7000: CP nghiệp vụ CM	
	Mục 7150: Chi về công tác người có công với CM	
c	Chi mua sắm sửa chữa lớn	
	Mục 7053	
d	Chi khác	
	Mục 7750: Chi khác	-

Kế toán



Nguyễn Thị Tú Uyên

Ngày 10 tháng 01 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Lại Thị Thanh Linh